TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 302/2021/HS-PT
Ngày: 23/4/2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Vũ Thị Thu Thủy**.

Các Thẩm phán: Bà **Đặng Thị Thanh Huyền**.
Ông **Vũ Quang Huy**.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Dương Đức Thắng** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:*** **bà Nguyễn Thị Thúy Hà**- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2021 tại Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số:131/2021/TLPT-HS ngày 17 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo **Nguyễn Văn H** do có kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Văn H** đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2021/TLST-HS ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Văn H** - sinh năm: 1982; ĐKHKTT: Xóm ..., xã ..., huyện T, tỉnh Phú Thọ; Chỗ ở: Thôn A, xã D, huyện H, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Thợ gò hàn tự do; Văn hóa 03/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn K (đã chết); Con bà: Lê Thị N; có vợ Trần Thu H (đã ly hôn), có 02 con: Lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2009; Vợ Nguyễn Thị T có 01 con Nguyễn Trung H, sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Nhân thân: không; Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; (Có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại không có kháng cáo:

1/ Chị **Nguyễn Thị Thanh I**– sinh năm 1989; HKTT tại: ....., Thành phố Hà Nội.

2/ Chị **Nguyễn Thị Bích G**– sinh năm 1997; HKTT tại: ....., tỉnh Bắc Giang.

3/ Anh **Trần Trung K** – sinh năm 1982; HKTT tại: ....., Thành phố Hà Nội.

Vắng mặt, Tòa án không triệu tập.

Người có quyền lợi liên quan không có kháng cáo:

1/ Anh **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1987;HKTT tại....., tỉnh Nam Định; Chỗ ở: ..... Tập thể Đại học sư pham Hà Nội, ..., Thành phố Hà Nội.

2/ Anh **Phạm Văn T**, sinh năm 1987; HKTT và trú tại: ....., Thành phố Hà Nội.

Vắng mặt, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 22/10/2018, anh Phạm Văn T mang chiếc xe ô tô nhãn hiệu Huyndai i10, màu sơn bạc (không có BKS) đến công ty TNHH TH mại và dịch vụ ô tô Hoàn Hảo giao cho anh N yêu cầu sửa chữa, khi sửa xong mang xe về salon ô tô cho anh T. Khoảng 19 giờ 00 cùng ngày, sau khi sửa xe xong, anh N giao xe ô tô trên cho Nguyễn Văn H, H điều khiển xe chở anh N đến phố Duy Tân, Cầu Giấy, Hà Nội và sau đó đem xe đến salon ô tô của anh T ở đường Dương Đình Nghệ. Sau khi chở anh N đến phố Duy Tân, H một mình điều khiên xe đến trả cho anh T nhưng anh T chưa nhận xe, yêu cầu đem về gara để sửa chữa thêm nên H đã gọi điện thông báo lại cho anh N biết, anh N bảo H điều khiên ô tô quay về gara. Trên đường về, H vào quán bia uống với bạn ở phố Duy Tân (H không nhớ địa chỉ). Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, H điều khiển xe ô tô trên đi trên đường Phạm Văn Đồng rồi rẽ vào đường Trần Quốc Hoàn hướng đi công viên Nghĩa Đô. Đi được khoảng 200 mét. H điều khiển xe đi lấn sang đường ngược chiều (chiều Trần Quốc Hoàn hướng đi Phạm Văn Đồng) và đâm vào xe máy nhãn hiệu Honda Vision, BKS: 29V1 – 363.34 do chị Nguyễn Thị Thanh I điều khiển, phía sau chở chị Nguyễn Thị Bích G đang di chuyển trên đường Trần Quốc Hoàn hướng đi Phạm Văn Đồng. Xe ô tô của H đẩy rê xe máy của chị Hải trên đường theo hướng đi công viên Nghĩa Đô và tiếp tục đâm vào đuôi xe nhãn hiệu Kia Morning, màu ghi xám BKS: 29D – 046.63 của anh Trần Trung K đang đỗ trước cửa nhà 175 Trần Quốc Hoàn dẫn đến xe ô tô nhãn hiệu Hyundai i10, màu sơn bạc; xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning, màu ghi xám và xe máy nhãn hiệu Honda Vision đều bị hư hỏng. H, chị Hải và chị Gđều bị tH được dưa vào Bệnh viện E cấp cứu.

Cơ quan Công an đã thu giữ: 01 xe ô tô nhãn hiệu Hyundai i10, màu sơn bạc (không gắn biển số); 01 xe may nhãn hiệu Honda Visio, BKS: 29V1 – 363.34; 01 xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning, màu ghi xám, biển số: 29D – 046.63.

Kết quả khám nghiệm hiện trường, ghi nhận vị trí pH tiện, cụ thể:

- Trời tối, mưa to, đường ướt, có đèn đường chiếu sáng.

- Vị trí xe ô tô nhãn hiệu Hyundai i10, màu sơn bạc (không gắn biển số) lật đổ nghiêng trái xuống đường, đầu xe ô tô hướng số nhà 175 Trần Quốc Hoàn. Đo vị trí hình chiếu T trục bánh trước của xe ô tô xuống mặt đường Trần Quốc Hoàn vào mép đường Trần Quốc Hoàn gần nhất là 5m00, đo vị trí hình chiếu T trục bánh sau của xe ô tô xuống mặt đường, vào mép đường Trần Quốc Hoàn gần nhất là 6m70.

- Vị trí xe máy Honda Vision, BKS: 29V1 – 363.34: Xe nằm đổ nghiêng phải

xuống đường, đầu xe máy hướng đường Phạm Văn Đồng. Đo vị trí hình chiếu T trục bánh trước của xe máy xuống mặt đường vào mép đường Trần Quốc Hoàn gần nhất là 3m15, đo vị trí hình chiếu T trục bánh sau của xe máy là 3m00.

- Vị trí xe ô tô hiệu Kia Morning BKS: 29D – 046.63 : Xe đỗ trước cửa số nhà 175 Trần Quốc Hoàn, đầu xe ô tô hướng Phan Văn Trường. Đo vị trí hình chiếu T trục bánh trước bên trái của xe ô tô vào mép đường trước số 175 Trần Quốc Hoàn là 1m10, tương tự đo vị trí hình chiếu T trục bánh sau bên trái của xe ô tô xuống mặt đường vào mép đường trước số 175 Trần Quốc Hoàn là 1m45.

- Khoảng cách từ trục bánh sau của xe ô tô (BKS: 51G – 356.24) đến vị trí T trục bánh trước của xe máy, BKS: 29V1 – 363.34 là 4m80. Khoảng cách từ T trục bánh trước của xe ô tô, BKS: 51G – 356.24 đến vị trí T trục bánh trước bên trái của xe ô tô BKS: 29D – 046.63 là 3m75. Chiếu vị trí T trục bánh trước bên trái của xe ô tô BKS:29D – 046.63 đến vị trí mép bên phải số nhà 175 Trần Quốc Hoàn là 0m45.

- Vị trí vùng nhựa và kính vỡ kích thước (5,5 x 3,5)cm.

Khám nghiệm pH tiện:

- Xe ô tô Hyundai i10, màu sơn bạc (không gắn biển số): Ba đờ sốc phía trước đầu xe và cụm đến chiếu sáng bên trái bị vỡ, một phần ba đờ sốc bị gãy rời khỏi vị trí ban đầu, phần còn lại mặt ngoài có dấu vết trượt xước sơn bám dính chất màu trắng, đen, bụi đất trên diện (100 x 80)cm, điểm thấp nhất của dấu vết cách đất 16,5cm, một đầu của dấu vết cách mép ngoài bên trái của ba đờ sốc 13cm; Nắp capo phía trước bị cong, móp, mặt ngoài có dấu vết trượt xước bong tróc sơn bám dính bụi đất và chất màu trắng trên diện tích (58 x 44)cm, một đầu của dấu viết ngay trên nắp capo, điểm thấp nhất của dấu vết cách đất 79,5cm; Ba đờ sốc phía trước và tai xe bên phải bị bẹp móp, mặt ngoài có dấu vết trượt xước bong tróc sơn trên diện (60 x 48)cm, điểm thấp nhất của dấu vết cách đất 35cm, một đầu của dấu vết cách mép sau tai xe 28cm; Mặt ngoài tai xe bên trái, cánh của phía trước, phía sau, vai nóc, hông xe bên trái có các dấu vết do va chạm với mặt đường; Xương giằng sắt xi đầu xe phía bên trái bị rách, cong, mặt ngoài có dấu vết trượt xước bám dính bụi đất trên diện (11 x 10,5)cm, một đầu của dấu vết ngay mép bên trái của thanh giằng, điểm thấp nhất đo cách đất 42cm; Cụm gương chiếu hậu bên trái bị gãy, vỡ do va chạm với mặt đường; Kính chắn gió phía trước bị vỡ trên diện (120 x 88)cm.

- Xe máy BKS: 29V1 – 343.34: Khung kim loại và thanh ống giảm xóc phía trước bị cong, vỡ, biến dạng, mặt ngoài có dấu vết trượt xước kim loại bám dính bụi đất và chất màu bạc xám trên diện (37 x 19)cm, điểm thấp nhất của dấu vết cách mặt đất 26cm, dấu vết có chiều từ trước về sau, một đầu của dấu vết ngay mép trên của ống giảm sóc; Vành la zăng lốp trước bên trái bị cong, mặt ngoài có dấu vết trượt xước kim loại có bám dính bụi đất trên diện (10 x 02)cm, một đầu của dấu vết đo cách T van là 2,5cm; Toàn bộ phần nhựa đầu xe bao gồm yếm xe, mặt nạ cung chắn bùn, ốp nhựa bên pha, ốp nhựa đồng hồ công tơ mét, ốp nhựa sàn để chân, ốp nhựa than xe bị vỡ,

gãy rời một phần khỏi xe. Mặt ngoài của mặt nạ có dấu vết trượt xước sơn trên diện (35 x 33)cm. Mặt ngoài của cung chắn bùn phía trước đầu xe có dấu vết trượt xước bám dính bụi đất trên diện (26,5 x 19,5)cm. Tại các vị trí đầu tay nắm, bàn để chân phía sau, ốp nhựa bảo vệ ống xả, mặt ngoài ốp nhựa hông xe bên phải có các dấu vết trượt xước kim loại và nhựa do va chạm với mặt đường.

- Xe ô tô BKS: 29D – 046.63: Ba đờ sốc phía sau và hông xe bên trái bị cong, móp, mặt ngoài có dấu vết trượt xước sơn và nhựa bám dính chất màu ghi bạc trên diện (83 x 31)cm, điểm thấp nhất của dấu vết cách đất 30cm, một đầu của dấu vết cách mép đuôi xe phía sau là 10cm; Bánh xe sau bên trái bị cong, gãy khỏi vị trí ban đầu. Vỡ la zăng bánh xe phía sau bên trái.

Kết luận giám định số 9309/KL-PC09-DD ngày 14/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội, kết luận:

- Dấu vết trượt xước, lõm, rách nhựa trên diện (3 x 8)cm ở mặt ngoài phía dưới bên trái chắn đà trước xe ô tô BKS: 51G – 356.24, chiều hướng từ trước ra sau, từ phải sang trái (ảnh A3+A4 trong bản ảnh giám định) phù hợp với dấu vết trượt mất lớp mạ trên diện (3x1,2)cm ở mặt ngoài bên trái ổ khóa càng trước bên trái xe máy BKS: 29V1 – 363.34, chiều hướng từ trước ra sau, từ trái sang phải (ảnh B3+B4 trong bản ảnh giám định).

- Dấu vết trượt xước, cong rách kim loại trên diện (12 x 9)cm ở mặt ngoài bên trái khung kim loại bắt giữ chắn đà trước bên trái xe ô tô BKS: 51G – 356.24, chiều hướng từ trước ra sau, từ phải sang trái (ảnh A5 trong bản ảnh giám định) phù hợp với vết trượt xước, cong, vỡ kim loại trên diện (12 x 4,5)cm ở mặt ngoài phía trên càng giảm xóc trước bên trái xe máy BKS: 29V1 – 363.34, chiều hướng từ trước ra sau, từ trái sang phải (ảnh B5 trong bản ảnh giám định).

- Dấu vết trượt xước sơn, bong tróc sơn màu bạc, bẹp lõm kim loại trên diện (60 x 18)cm ở mặt ngoài bên phải chắn đà trước và tai bên phải xe ô tô BKS: 51G – 356.24, chiều hướng từ trước ra sau, từ phải sang trái (ảnh A6->A8 trong bản ảnh giám định) phù hợp với dấu vết trượt xước nhựa, kim loại, bám dính chất màu bạc (dạng sơn) trên diện (51 x 18)cm ở mặt ngoài bên trái chắn đà sau và sườn phía sau bên trái xe ô tô BKS: 29D – 046.63, chiều hướng từ sau ra trước, từ trái sang phải (ảnh C3- C5 trong bản ảnh giám định).

Về thương tích của chị Nguyễn Thị Thanh I, chị Nguyễn Thị Bích G và Nguyễn Văn H. Tại biên bản trao đổi ngày 23/10/2018, 29/10/2018 và ngày 31/10/2018 với bác sĩ Bệnh viện E được biết:

- Thương tích của chị Nguyễn Thị Bích G: Bệnh nhân G được đưa vào Bệnh viện E hồi 23 giờ 15 phút ngày 22/10/2018 trong tình trạng tỉnh, tiếp xúc tốt, vận động chân tay bình thường, cử động bàn chân trái đau. Chụp Xquang cổ chân trái có hình ảnh gãy rạn mắt cá ngoài chân trái. Đa chấn thương xây sát phần mềm.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Cầu Giấy đã trưng cầu giám định tỷ lệ

tổn hại sức khỏe đối với chị Nguyễn Thị Bích G, chị G từ chối không đi giám định thương tích, không chấp hành quyết định dẫn giải đi giám định thương tích.

- Thương tích của chị Nguyễn Thị Thanh I: Bệnh nhân I vào viện đêm ngày 22/10/2018 trong tình trạng tỉnh, glasgow 15 điểm, đồng tử hai bên 02mm, phản xạ ánh sáng dương tính, đau đầu, vết thương phức tạp vùng cung mày phải, sưng nề hàm mặt, đa vết thương phần mềm vùng đầu, mặt, gối hai bên, sưng đau biến dạng đùi trái, cẳng chân trái. Mạch mu chân bắt được, đầu chi Gấm, vận động ngón chân được, cổ được đeo nẹp, ngực vững, bụng mềm, khung chậu vững. CT sọ não, CT cột sống cổ, siêu âm ổ bụng, xquang ngực thẳng, xquang gối không phát hiện bất thường, xquang đùi trái gãy 1/3 giữa sương đùi trái, xquang cẳng chân trái gãy 1/3 giữa hai xương cẳng chân trái. Chuẩn đoán đa chấn thương, theo dõi chấn thương sọ não, vết thương hàm mặt gãy xương đùi trái, gãy hở độ 1 cẳng chân trái. Bệnh nhân đã được mổ cố định ngoài kéo liên tục chân trái ngày 23/10/2018. Tình trạng hiện tại, bệnh nhân hôn mê, glasgow 8 điểm, đang thở máy, đang cố định ngoài kéo liên tục chân trái, mạch huyết áp ổn định. Các bộ phận khác chưa phát hiện gì đặc biệt.

Theo Bản kết luận giám định pháp y số 626/TTPY ngày 19/07/2019 của Trung Tâm pháp y Hà Nội, kết luận đối với thương tích của chị Nguyễn Thị Thanh I tại thời điểm giám định, kết luận:

+/ Các sẹo vết thương, vết mổ, vết dẫn lưu: 10%.

+/ Gãy xương đùi trái: 25%.

+/ Gãy hai xương căng chân trái: 16%.

+/ Sẹo mở khí quản: 06%.

+/ Ô tổn thương não, xuất huyết rải rác trong các nhu mô não: 31%.

+/ Hiện chưa đánh giá được hết mức độ các di chứng. Đề nghị giám định bổ sung sau nếu có căn cứ.

+/ Nhiều khả năng các thương tích do va đập với vật tày có cạnh gây nên.

Tổn tỷ lệ tổn hại sức khỏe: 63% - Tính theo phương pháp cộng lùi.

- Thương tích của Nguyễn Văn H: Bệnh nhân vào viện lúc 23 giờ 20 phút ngày 22/10/2018 trong tình trạng tỉnh, hơi thở có mùi bia rượu, vận động chân tay bình thường. Chụp Xquang vai trái có hình gãy sương đòn vai trái. Các bộ phận khác chưa phát hiện bất thường. Quá trình điều tra, Nguyễn Văn H từ chối không đi giám định thương tích.

Theo kết luận định giá tài sản số 193/TKCH-BBĐGHĐ ngày 14/05/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự quận Cầu Giấy, thì trị giá tài sản bị thiệt hại của xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning, máu xám, BKS: 29D – 046.63 là 4.510.000 đồng; trị giá tài sản bị thiệt hại của xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu trắng, BKS: 26V1 – 363.34 là 10.185.000 đồng.

Theo kết luận định giá tài sản số 120/TCKH-BBĐGHĐ ngày 20/03/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự quận Cầu Giấy thì giá trị tài sản bị

thiệt hại của ô tô nhãn hiệu Hyundai i10, màu bạc là 32.715.000 đồng.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn H khai nhận không có bằng lái xe ô tô, điều khiển xe ô tô mà trong hơi thở có nồng độ cồn và không đi đúng phần đường quy định nên đã đâm vào xe máy do chị Nguyễn Thị Thanh I điều khiển chở theo chị Nguyễn Thị Bích G gây thương tích cho chị I và chị G, sau đó tiếp tục đâm vào xe ô tô Kia Morning mà ghi xám, BKS: 29D – 046.63 của anh Trần Trung K đang đỗ ở lề đường.

- Đối với xe ô tô nhãn hiệu Hyundai i10, màu bạc, có BKS: 51G – 356.24, số máy: G3LAHM268538, số khung: MALA851AAJM602168 là tài sản hợp pháp của anh Phạm Văn T, ngày 22/10/2018, mang xe đi sửa anh T đã tháo BKS để ở salon ô tô). Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh N chiếc xe trên. Anh N không có yêu cầu bồi thường gì về dân sự.

- Đối với xe máy nhãn hiệu Honda Vision, màu trắng, BKS: 29V1 – 363.34 có số máy: JF58E-0378320, số khung: RLHJF5800EY492512 là tài sản hợp pháp của bà Chu Thị Chất và ông Phùng Văn Hữu (HKTT: Phú Đông, Ba Vì, Hà Nội), Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho ông Hữu. Ông Hữu đã nhận lại chiếc xe trên và không có yêu cầu bồi thường gì về dân sự.

- Xe ô tô Kia Morning, màu xám, biển số: 29D – 046.63, có số khung: KNABJ914BBT078517, số máy: G4HEA815549 là tài sản hợp pháp của anh Trần Trung K. Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh K chiếc xe ô tô trên, anh K đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì về dân sự.

Chị Nguyễn Thị Thanh I điều khiển xe máy đi đúng phần đường, có giấy phép lái xe theo quy định. Anh Trần Trung K đỗ xe ô tô đúng quy định.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân quận cầu Giấy, thành phố Hà Nội đã quyết định:

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260 ; điểm b, s khoản 1 Điều 51, 38 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt: Nguyễn Văn H 36 tháng tù về tội: *Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*.

Ngoài ra bản án hình sự sơ thẩm còn quyết về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 03/2/2021 bị cáo kháng cáo đề nghị xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa: Bị cáo trình bày bị cáo là người dân tộc Mường hoàn cảnh gia đình khó khăn đông con là lao động chính phải xuống Hà Nội làm thuê, vốn hiểu biết xã hội không có nên vi phạm phạm pháp luật, đã bồi thường xong về dân sự giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội sau khi đánh giá tính chất mức độ hậu quả hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 1 Điều 356, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận 1 phần kháng cáo giảm mức hình phạt cấp sơ thẩm đã áp dụng phạt bị cáo từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] ***Về hình thức***: Đơn kháng cáo của bị cáo là đúng về chủ thể kháng cáo và còn trong thời hạn kháng cáo nên được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] ***Về nội dung***: Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng đã thu giữ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở kết luận:

Nguyễn Văn H không có giấy phép lái xe theo quy định và đang trong tình trạng trong người có nồng độ cồn cao hơn mức cho phép theo quy định của Luật giao thông đường bộ. Khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 22/10/2018, Nguyễn Văn H điều khiển xe ô tô Huyndai i10, màu sơn bạc (không có BKS) trên đi trên đường Phạm Văn Đồng rồi rẽ vào đường Trần Quốc Hoàn hướng đi công viên Nghĩa Đô. Đi được khoảng 200 mét. H điều khiển xe đi lấn sang đường ngược chiều và đâm vào xe máy nhãn hiệu Honda Vision, BKS: 29V1 – 363.34 do chị Nguyễn Thị Thanh I điều khiển, phía sau chở chị Nguyễn Thị Bích G đang di chuyển trên đường Trần Quốc Hoàn hướng đi Phạm Văn Đồng. Xe ô tô của H đẩy rê xe máy do chị Hải điều khiển trên đường theo hướng đi công viên Nghĩa Đô và tiếp tục đâm vào đuôi xe nhãn hiệu Kia Morning của anh Trần Trung K đang đỗ trước cửa nhà 175 Trần Quốc Hoàn dẫn đến xe ô tô nhãn hiệu Hyundai i10, màu sơn bạc do H điều khiển; xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning của anh K đang đỗ bên đường và xe máy nhãn hiệu Honda Vision, BKS: 29V1 – 363.34 do chị I điều khiển, đều bị hư hỏng, gây tổn hại sức khỏe của chị I với tỷ lệ 63% đã bồi thường xong.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 và bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] ***Xét kháng cáo của bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy:***

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trật tự, an toàn công cộng trên lĩnh vực giao thông vận tải đường bộ, gây thiệt hại về sức khỏe cho người khác

Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi đã phạm tội, đã bồi thường xong phần dân sự cho các bị hại, bị hại xin giảm hình phạt, bị cáo là người dân tộc thiểu số đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm nhận định áp dụng là đúng.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thực sự ăn ăn hối cải về hành vi phạm tội bị cáo là lao động chính hoàn cảnh gia đình khó khăn bị cáo đang nuôi mẹ già, 3 con và vợ không có nghề nghiệp việc làm có xác nhận của UBND xã nơi bị cáo cư trú, bị cáo có

bố đẻ được tặng Huân chương kháng chiến đây là tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định khoản 2 Điều 51 BLHS. Trong vụ án nói trên bị hại không bị thiệt hại về tính mạng có đơn xin giảm hình phạt.

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, ngoài lần phạm tội trên, bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách pháp luật thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân nơi cư trú.

Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo mà áp dụng Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ- HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, cho bị cáo được hưởng án treo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân biết chấp hành pháp luật.

Vì vậy chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, sửa hình phạt mà cấp sơ thẩm đã tuyên cho bị cáo được hưởng án treo là có căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 355 điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

[4] ***Về án phí hình sự phúc thẩm***: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] ***Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo kháng nghị.***

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số:19/2021/HS-ST ngày 27 tháng 1 năm 2021 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội về hình phạt đối với bị cáo.

2.Căn cứ*:* Điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

3. Phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H **36** (Ba mươi sáu) tháng tù về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 60 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho UBND xã L, huyện T, tỉnh Phú Thọ giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách của án treo trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú được thực hiện theo khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo chấp hành hình phạt tù của bản án đã được hưởng án treo.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- TAND Q. Cầu Giấy.
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND TP. Hà Nội;
- Công an TP. Hà Nội;
- Chi cục T.H.A DS Q. Cầu Giấy;
- Sở Tư pháp TP Hà Nội;
- Lưu, lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)

VŨ THỊ THU THỦY